

Bản án số: 96/2020/HS-PT
Ngày: 04 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung
Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 860/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh;

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1963, tại tỉnh Bình Dương.

Nơi đăng ký thường trú: 42/9A, khu phố 1, phường H, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn S (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1936, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 22/3/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 1250/LTG-PC01 ngày 10/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hồng Nhân, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại không có kháng cáo:

1/ Anh Lê Hoài T1, sinh năm 1979;

2/ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: 163/2, Khu phố 1, phường H, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và anh Lê Tài T1 có mối quan hệ là cậu vợ và cháu rể, anh T1 gọi T bằng cậu. Anh T1 cùng vợ con và bà Nguyễn Thị T2 (là mẹ của anh T1) sống chung cùng nhà của bà Phạm Thị N (bác ruột của T) tại địa chỉ 163/2, khu phố 1, phường H, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Từ đó, T nghi ngờ anh T1 và bà T2 có ý định chiếm đoạt nhà, đất của bà N nên nảy sinh ý định đánh anh T1.

Khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2018, T mang theo 01 cây kéo dài khoảng 27cm đến nơi ở của gia đình anh T1 tại địa chỉ nêu trên. Khi vào nhà thấy anh T1 đang nằm dưới nền nhà bếp, T cầm kéo đi đến đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái và 02 nhát trúng vào vùng ngực phải của anh T1 gây thương tích. T tiếp tục dùng kéo đâm tiếp thì anh T1 đưa tay trái lên đỡ nên bị T đâm trúng mu bàn tay trái. Cùng lúc này có Lê Quốc D (là con trai của anh T1) vào can ngăn nên anh T1 chạy ra ngoài đường.

Sau khi gây thương tích cho anh T1, Thanh đến trước nhà số 42/9A, khu phố 1, phường H, thành phố BH vút kéo xuống đường và ngồi tại đây. Khoảng 10 phút sau, bà T2 nghe tin anh T1 bị Thanh đâm gây thương tích, nên bà T2 đi về nhà. Trên đường về gặp T, bà T2 nói “Sao không ai báo công an” thì bà T2 bị T nhát kéo lên đâm bà T2 02 cái trúng vào vùng ngực và vùng mạn sườn phải gây thương tích. Nhìn thấy bà T2 bị đâm, anh Phạm Duy Minh N (hàng xóm) chạy đến can ngăn thì T vút kéo xuống đất. Sau đó, bà T2 và anh T1 được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu.

Vào lúc 10 giờ cùng ngày, T đến Công an phường H, thành phố BH đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0239/GĐPY/2018 ngày 30/3/2018 của T1 tâm pháp y Đồng Nai kết luận anh Lê Tài T1 bị thương tích như sau:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 53% (năm mươi ba phần trăm).

Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0484/GĐPY/2018 ngày 22/6/2018 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận bà Nguyễn Thị T2 bị thương tích như sau:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 60% (Sáu mươi phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 28/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến như sau: Luật sư đồng ý về tội danh của bị cáo; tuy nhiên bị cáo có mẹ già mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về phụng dưỡng mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung giải quyết vụ án: Chỉ vì bị cáo nghĩ rằng bị hại T1, T2 có ý định chiếm đất của bác ruột của bị cáo, bị cáo đã dùng kéo sắc nhọn đâm bị hại T1 và T2 với thương tật 50 và 60 %. Các bị hại không chết do được đi cấp cứu kịp thời. Án sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh “Giết người” chưa đạt là phù hợp. Án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 14 năm tù là không nặng. Trước đó bị cáo đã bị phạt 5 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích điều đó cho thấy bị cáo không biết sửa sai mà còn phạm tội khác. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để tuyên hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra tình tiết nào mới để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T:*

[2.1] Khoảng 09giờ 00phút, ngày 22/3/2018, tại nhà số 163/2, khu phố 1, phường H, thành phố BH. Bị cáo Nguyễn Văn T vô cớ cầm kéo có mũi nhọn bằng sắt dài khoảng 27cm đâm nhiều nhát vào vùng ngực trái, phải gây thương tích cho anh T1 và bỏ mặc hậu quả, làm anh T1 bị tràn máu màng phổi, rách thành trước thất trái của tim, tràn máu màng ngoài tim. Với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 53%. Đến khoảng 09giờ 10phút cùng ngày, trước căn nhà số 42/9A khu phố 1, phường H, thành phố BH bị cáo T tiếp tục sử dụng cây kéo trên đâm 02 nhát vào ngực, sườn của bà Nguyễn Thị T2 (mẹ anh T1) gây thương tích với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 60%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định về pháp y, lời khai của người bị hại, người làm chứng đã thu thập được.

[2.2] Theo điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

Hành vi giết người có tính chất côn đồ, giết 02 người trở lên, bị xử phạt từ 12 năm tù đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

[2.3] Đối chiếu với trường hợp phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thì thấy:

Hành vi phạm tội đối với nhiều người (hai người) của bị cáo là nguy hiểm và có tính chất côn đồ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Chỉ vì nghi ngờ anh Lê Tài T1 có ý định chiếm đoạt nhà của bà N, nên bị cáo có thành kiến và mâu thuẫn với anh T1, bà T2. Bị cáo đã dùng kéo sắc nhọn đâm vào người anh T1, bà T2 và bỏ mặc hậu quả xảy ra; Anh T1, bà T2 không chết là được cứu chữa kịp thời. Hiện bị cáo chưa phụ giúp chi phí điều trị bệnh cho anh T1, bà T2. Về nhân thân ngày 09/8/1999, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 24/02/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người” (với hai tình tiết định khung là giết 02 người trở lên và có tính chất côn đồ) là đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

nếu: bị cáo phạm tội chưa đạt, tự giác ra đầu thú, thành khẩn khai báo, có mối quan hệ gia đình với phía người bị hại, hiện đang bệnh lao, hoàn cảnh khó khăn, là người được tặng huân chương chiến công, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế tại Campuchia theo điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Lời bào chữa của vị Luật sư xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA, VT (PQH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN